

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 05-5-2025

“V/v ly hôn,
tranh chấp quyền nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Minh Sơn.

Bà Thạch Thị Mỹ Kim.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm An Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Tăng Phan Nhật Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai trực tiếp vụ án thụ lý số: 18/2025/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 01 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Thạch Thị Bích T, sinh năm 1990 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 445 đường Lê Lợi, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông Võ Thanh T1, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, phường D, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời trình bày của bà Thạch Thị Bích T trong quá trình giải quyết vụ án: Bà và ông Võ Thanh T1 quen biết, yêu thương nhau được sự đồng ý của hai bên gia đình ông bà tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Trà Vinh, số 26/2013, quyền số: 01/2013, ngày 09/05/2013. Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Võ Thảo T2, sinh ngày 14/7/2012, thời gian đầu chung sống vợ chồng rất hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau, do bất đồng về lối sống và tính tình hai người không hợp nhau, đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được, vợ chồng đã ly thân khoảng 05 năm nay. Quá trình chung sống không có tạo lập tài sản chung và không có nợ ai. Nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Bà Thạch Thị Bích T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Võ Thanh T1; về con chung tên Võ Thảo T2, bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay bà Thạch Thị Bích T có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay ông Võ Thanh T1 vắng mặt nên không có lời trình bày.

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

1. Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán về việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về nội dung vụ án: Bà T ông T1 kết hôn và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp, tại phiên tòa hôm nay bà T có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông T1. Xét mâu thuẫn giữa ông bà T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà T là có căn cứ, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T; về con chung bà T yêu cầu được nuôi dưỡng và con chung có nguyện vọng được sống với mẹ bà T, đối với ông T1 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị Tòa án giao con chung tên Võ Thảo T2, sinh ngày 14/7/2012 cho bà T được tiếp tục nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con bà T không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; về tài sản chung, nợ chung bà T khai không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; về án phí buộc bà T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Thạch Thị Bích T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Võ Thanh T1 và yêu cầu giải quyết quyền nuôi con đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình và quan hệ tranh chấp là ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con chung. Theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Thạch Thị Bích T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Võ Thanh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Nội dung yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thị Bích T và ông Võ Thanh T1 kết hôn vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường B, thành phố Trà Vinh, số 26/2013, quyển số 01/2013, ngày 09/5/2013 nên bà T và ông T1 đã xác lập quan hệ hôn nhân theo đúng quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình. Qua đơn khởi kiện, lời trình bày của bà T trong quá trình giải quyết vụ án xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông T1 luôn bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nhiều lần hàn gắn nhưng không thành, bà T đã nhiều lần cho ông T1 cơ hội nhưng ông vẫn không sửa đổi, không cùng bà chăm lo gia đình và chăm sóc con. Tại phiên tòa hôm nay, bà T có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông T1. Từ những căn cứ nêu trên xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông T1 là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó bà T yêu cầu ly hôn với ông T1 là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại các Điều 55, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Bà Thạch Thị Bích T và ông Võ Thanh T1 có 01 con chung tên Võ Thảo T2, sinh ngày 14/7/2012 bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng. Xét khi ly thân cháu sống với mẹ bà T, bà vẫn đảm bảo việc chăm nom chăm sóc cháu, cháu có nguyện vọng sống với mẹ nên chấp nhận yêu cầu của Thảo giao con chung Võ Thảo T2, sinh ngày 14/7/2012 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giải thích về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định nhưng bà T không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Thạch Thị Bích T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Thạch Thị Bích T khai khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bà Thạch Thị Bích T phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Bích T.

1. Về hôn nhân: Bà Thạch Thị Bích T được ly hôn với ông Võ Thanh T1.

2. Về con chung: Giao con chung tên Võ Thảo T2, sinh ngày 14/7/2012 cho bà Thạch Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng và theo nguyện vọng của con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định nhưng bà Thạch Thị Bích T không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Bà Thạch Thị Bích T khai không có, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Thạch Thị Bích T khai không có, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Bà Thạch Thị Bích T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Thạch Thị Bích T đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số 0001276 ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh. Bà Thạch Thị Bích T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nên không phải nộp tiếp.

6. Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng

đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú để Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP. Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP. Trà Vinh;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Bích Lộc